TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 11 -ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2026/HSST
Ngày: 26/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Trí Dũng và ông Võ Văn Sinh

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Linh Giang – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 11- Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11- Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường xét xử của Toà án nhân dân Khu vực 11- Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Đinh Công Q - Sinh năm 1994 .

+ Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: thôn P, xã Đ, thành phố Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam: Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đinh Văn S và bà Nguyễn Thị Ngọc T (cả 02 còn sống). Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

2/ Họ tên: Phạm Ngọc H (H1) - Sinh năm 1985.

+ Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: thôn L, xã H, thành phố Đà Nẵng.

Quốc tịch: Việt Nam: Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Phạm Ngọc S1 (1958) và bà Nguyễn Thị T1 (1960); Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Kim T2 *(đã ly hôn)* và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

2. Những người tham gia tố tụng:

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Quang Hoàng Phi N, sinh năm 1985 , vắng mặt.

+ Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, thành phố Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lương Anh Q1, sinh năm: 1994, vắng mặt.

- Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tối ngày 11/10/2025, Đinh Công Q nhậu cùng Phạm Ngọc H tại nhà Q (*thôn P, xã Đ, thành phố Đà Nẵng*). Sau khi nhậu xong, cả hai đi ngủ. Cùng lúc này, Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài.

Khoảng 01 giờ sáng ngày 12/10/2025, Q một mình đến quán nhậu "Cu Đùm" (*thuộc thôn Q, xã Đ, thành phố Đà Nẵng*) để trộm bia. Khi đến quán "Cu Đùm", Q thấy một áo mưa màu vàng để trên thành tường phía trước, bên phải của quán nên lấy mặc vào để tránh camera. Sau đó, Q đi ra phía sau, leo lên thành tường vào quán rút dây điện kết nối camera phía trước để khỏi bị phát hiện. Quí tiếp tục đến chỗ để bia rút dây điện kết nối camera phía trong. Sau khi cắt kết nối với các camera, Q lần lượt ôm 08 thùng bia Huda, 01 thùng bia Larue Smooth lại sát bờ rào và tháo 01 bộ thiết bị phát tín hiệu tivi (*thiết bị chuyển tivi thường thành tivi có mạng*), bỏ bộ thiết bị này vào túi áo khoác bên trái rồi lần lượt thả từng thùng bia qua khỏi bờ rào lưới B40 xuống khu vực bụi chuối rồi trèo ra bằng đường cũ. Quí cởi áo mưa và vác số bia trộm được đến bãi đất trống cách quán "Cu Đùm" khoảng 50 mét. Trong quá trình vận chuyển, có 01 thùng bia Huda bị rách, làm rơi 06 lon bia, nhưng do trời tối nên Q không nhặt lại.

Sau khi chuyển xong số bia này, Q ngồi nghỉ khoảng 30 phút, rồi tiếp tục gói 02 thùng bia vào áo mưa đem cất giấu tại phòng vệ sinh của nhà văn hóa bỏ hoang gần đó. Lúc này, trời gần sáng và Q cũng đã mệt nên về nhà nói Phạm Ngọc H cùng Q để mang số bia trộm cắp đi cất giấu.Về đến nhà, Q để bộ thiết bị phát tín hiệu tivi lên đầu tủ trong phòng khách, rồi gọi H dậy. H dậy, nghe Q nói nên biết rõ số bia trên là do Q trộm cắp và đồng ý đi cùng. Q và H mang bia về cất giấu tại phòng vệ sinh của nhà văn hóa thôn Đ *(bỏ hoang, thuộc thôn Q, xã Đ, thành phố Đà Nẵng)* Sau khi cất giấu xong số bia trên, Q cầm theo áo mưa lấy tại quán N1 cùng H quay về nhà. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Lương Anh Q1 (*sinh năm 1994, trú thôn Q, xã Đ, thành phố Đà Nẵng*) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 92E1-257.77 đến nhà Q nhậu. Lúc này, Q mượn xe của Q1 nói là đi mua đá rồi đến khu vực cất giấu bia trộm được chở bia về nhậu thì bị phát hiện. Quí bỏ chạy, để lại toàn bộ số bia và xe mô tô tại hiện trường.

Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Đ kết luận: 08 (*tám*) thùng bia Huda có giá trị 2.160.000 đồng; 01 (*một*) thùng bia Laru Smooth loại 24 lon giá 270.000 đồng; 01 (*một*) đầu Hdgo BOX TV 2G giá 700.000 đồng; 01 (*một*) áo mưa cánh dơi màu vàng giá 25.000 đồng, tổng giá trị 3.155.000 đồng (*Ba triệu một trăm năm lăm ngàn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSKV11 ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Đà Nẵng truy tố bị cáo Đinh Công Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 *(sửa đổi, bổ sung 2025)* và Phạm Ngọc H về tội "*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"* quy định khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự *(sửa đổi, bổ sung 2025)*. Tại phiên toà, qua phần tranh tụng công khai đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Công Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và Phạm Ngọc H phạm tội "*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có";*

Đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Điều 36 Bộ luật Hình sự cho Đinh Công Q. Khoản 1 Điều 323; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Điều 36 Bộ luật Hình sự cho Phạm Ngọc H.

+ Xử phạt:

- Đinh Công Q từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ.

- Phạm Ngọc H từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiếnh hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các bị cáo đồng ý với Cáo trạng truy tố và Luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì nhưng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội công khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có tại hồ sơ vụ án. Phù hợp với: Biên bản kiểm tra, xác đinh nơi xảy ra vụ việc; Biên bản tạm giữ tài liệu đồ vật cùng ngày 12/10/2025; Kết luận định giá tài sản ngày 10/11/2025. Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và tang vật được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, qua tranh luận công khai, các bị cáo đồng ý với lời luận tội đề nghị kết tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ. Do đó, HĐXX có đầy đủ cơ sở để kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài, Đinh Công Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ sáng ngày 12/10/2025, Q một mình đi từ nhà đến quán nhậu "Cu Đùm" của anh Nguyễn Quang Hoàng Phi N (*trú thôn Q, xã Đ, thành phố Đà Nẵng*) lấy trộm 08 thùng bia Huda, 01 thùng bia Larue Smooth, 01 bộ thiết bị phát tín hiệu tivi và 01 áo mưa (*tổng trị giá 3.155.000 đồng*) của anh Nguyễn Quang Hoàng Phi N. Sau khi lấy trộm số bia trên, Q về nhà rủ Phạm Ngọc H mang đi cất giấu tại phòng vệ sinh của nhà văn hóa thôn Đ *(bỏ hoang, thuộc thôn Q, xã Đ, thành phố Đà Nẵng)* H biết đây là tài sản do Q trộm cắp nhưng H vẫn tham gia thực hiện việc cất giấu. Nguyễn Văn Q2 và Phạm Ngọc H là những người có đầy đủ năng lực nhận thức, các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản và chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng vì liều lĩnh, tham lam nên các bị cáo bất chấp. Hành vi trên của Đinh Công Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của Phạm Ngọc H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có"* quy định khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội gây thiệt hại không lớn; Đinh Công Q đã tự nguyện khắc phục hậu cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đinh Công Q có ông nội là Liệt sỹ, Phạm Ngọc H là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho cả 02 bị cáo. Nhận thấy Đinh Công Q và Phạm Ngọc H đều xuất thân từ người dân lao động, nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt và có nhiều (04) tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho các bị cáo có cơ hội tự cải tạo cũng đủ tác dụng ren đe, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Ngoài ra, các bị cáo Đinh Công Q không có nghề nghiệp ổn định. Phạm Ngọc H là lao động chính, gia đình kinh tế khó khăn nên HĐXX không khấu trừ thu nhập của 02 bị cáo.

[4] Từ những phân tích và nhận định như trên, cho thấy Cáo trạng truy tố của VKSND khu vực 11- Đà Nẵng đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

5] Về vật chứng:

- 08 (tám) thùng bia Huda, loại thùng nguyên có 24 lon, màu xanh-trắng, mỗi lon 330ml và 01 thùng bia Huda còn 18 lon; 01 (một) thùng bia Laru Smooth, loại thùng nguyên có 24 lon, mỗi lon 330ml; 01 (một) bộ thiết bị phát tín hiệu tivi để biến tivi thường thành tivi có mạng gồm: một đầu Hdgo BOX TV 2G, màu đen, có kích thước (11x11)cm phía trên có dán nhãn của điện tử Viễn, phía dưới có dáng tem có mã số VIET020230180804 và 01 (một) áo mưa, loại áo mưa cánh dơi màu vàng, có kích thước mỗi tà áo (1,18x1,03)m, phía sau tà áo có dòng in chữ "Weber SAINT-GOBAIN" Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Quang Hoàng Phi N và anh N không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Sirius, màu đen, biển kiểm soát 92E1-257.77 đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lương Anh Q1 nên HĐXX không đề cập.

[6] Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Đinh Công Q đã bồi thường cho bị hại là ông Nguyễn Quang Hoàng Phi N số tiền 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về phần bồi thường và vật chứng nên HĐXX không xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Đinh Công Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản";* bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội "*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".*

- Áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 BLHS cho Đinh Công Q.

+ Khoản 1 Điều 323; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 BLHS cho Phạm Ngọc H.

+ Xử phạt:

- Đinh Công Q 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Đinh Công Q cho Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục.

- Phạm Ngọc H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Phạm Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo Đinh Công Q và Phạm Ngọc H được tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Buộc các bị cáo Đinh Công Q và Phạm Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn L

Nơi nhận:
-TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng
-VKSND khu vực 11- Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đ;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo và những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
-TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng
-VKSND khu vực 11- Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo và những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lộc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**